

UBND TỈNH NINH THUẬN
BAN DÂN TỘC

Số: 831 /BDT-VP

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý II năm 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Ban Dân tộc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý II năm 2023 theo phụ biểu đính kèm;

Ban Dân tộc báo cáo Sở Tài chính biết để tổng hợp theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận: *g*

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Công thông tin điện tử BDT;
- Lưu: VT, KT.

TRƯỞNG BAN



Pi Năng Thị Thủy

Đơn vị: Ban Dân Tộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 7 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Ban Dân tộc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2024 như sau:

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý II năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm 2024 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	18.047	873,7		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.499	596	24%	23%
1.2	Kinh phí cải cách tiền lương	177,4		32%	0%
1.3	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	1.072	224	21%	23%
1.4	Chương trình MTQG	14.298,7	53,4	0,37%	
a	Tiểu dự án 2 DA5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng ĐB DTTS và miền núi.	2.219,7	-	0%	
b	Tiểu dự án 4 DA5: Đào tạo nâng cao năng lực cho công đồng và cán bộ triển khai CT ở các cấp	8.440,7	-	0%	2,8%
c	Tiểu dự án 2 DA9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	364,4	28,0	8%	29,4%
d	Tiểu dự án 1 DA10: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	2.589,5		0%	
e	Tiểu dự án 2 DA 10: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS	361,0		0%	
f	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	323,4	25,4	8%	0%